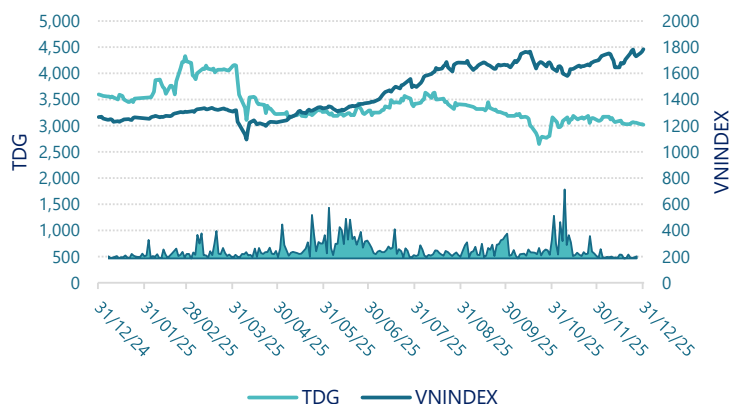


CTCP Đầu tư TDG Global (HSX: TDG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	3,020
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	4,330
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	2,650
SL cổ phiếu LH	24,211,190
KLGD BQ 20 phiên (CP)	22,980
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	73
P/E	13.4
EPS	225

DT thuần

Q4/25

654

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 347 | 113%

YoY: ▲ 201 | 44.4%

LN sau thuế

Q4/25

3.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.31 | 1067%

YoY: ▼ 0.01 | -0.3%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

2.4%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần

2025

1,553

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 82.0 | 5.5%

LN sau thuế

2025

5.45

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 0.21 | -3.7%

ROE

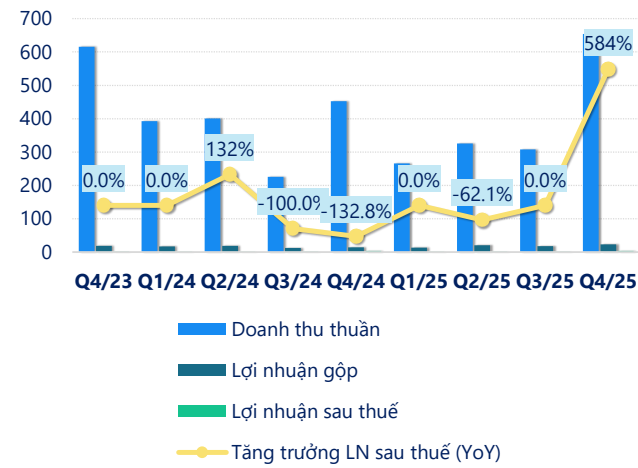
2025

2.2%

+/- YoY: ▼ 0.2%

tỷ VNĐ

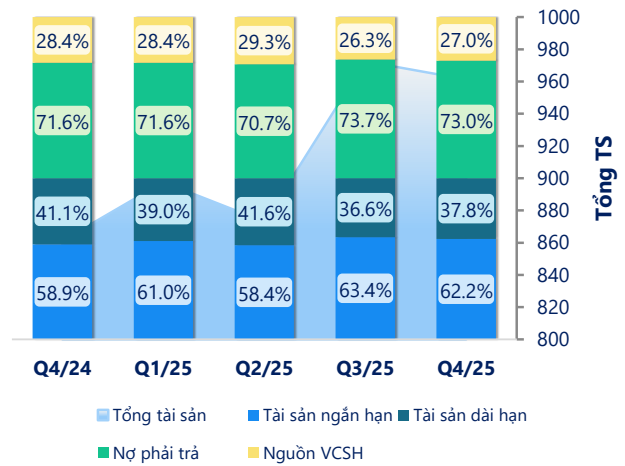
Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

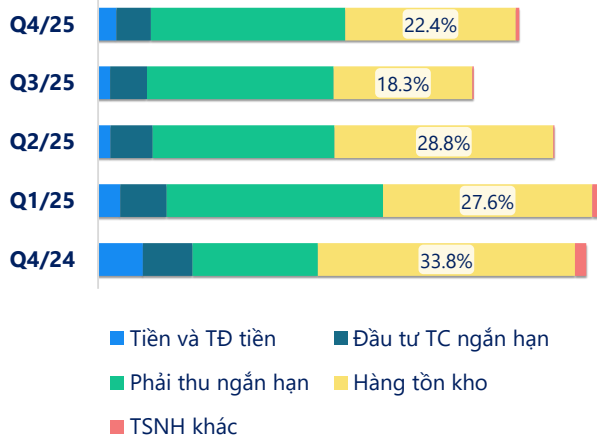
Cơ cấu Tổng tài sản

tỷ VNĐ



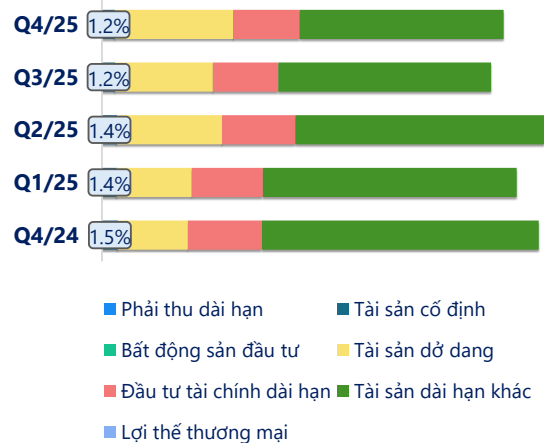
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

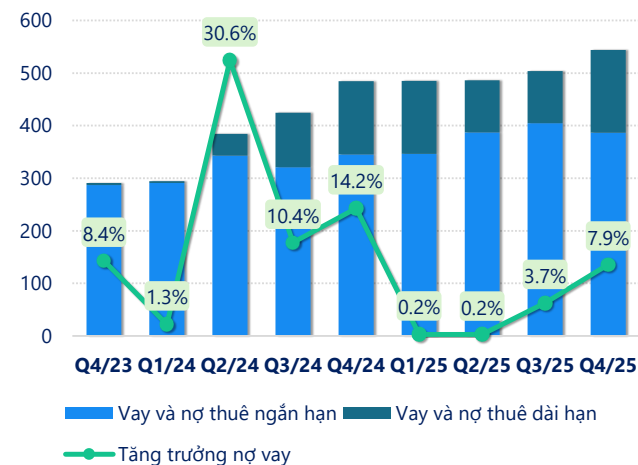
Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

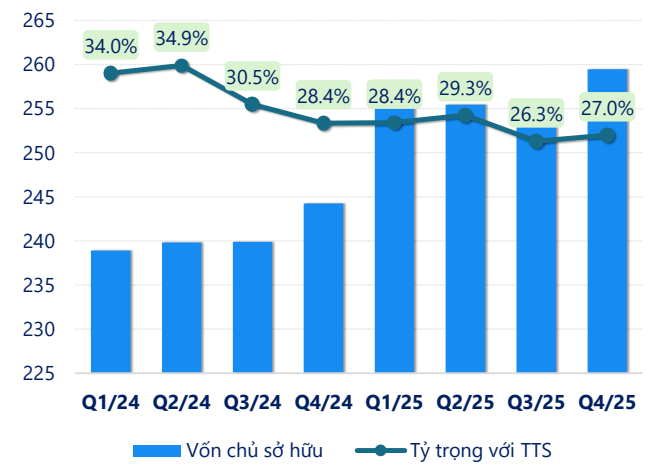
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

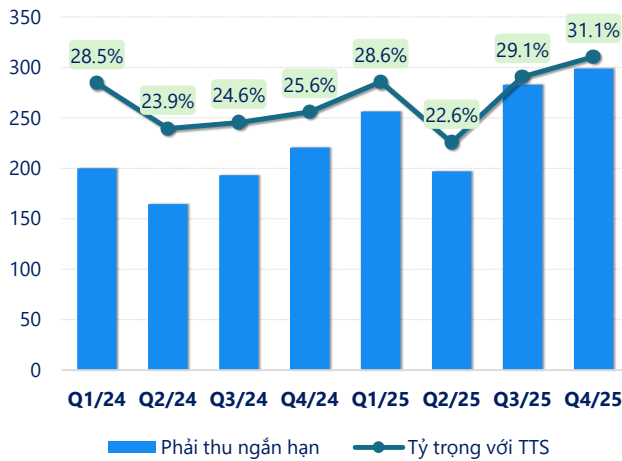
tỷ VNĐ

Vốn chủ sở hữu



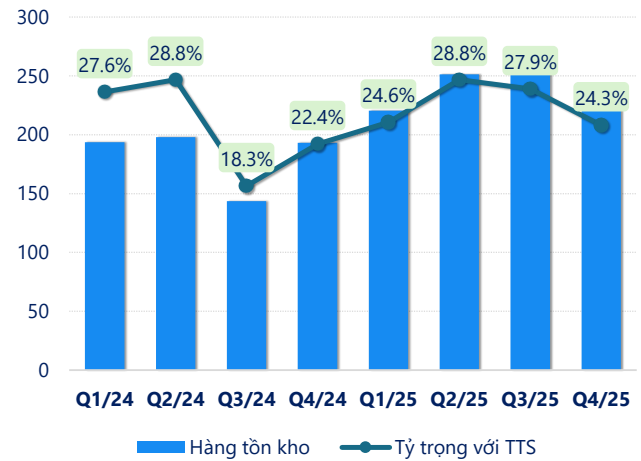
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


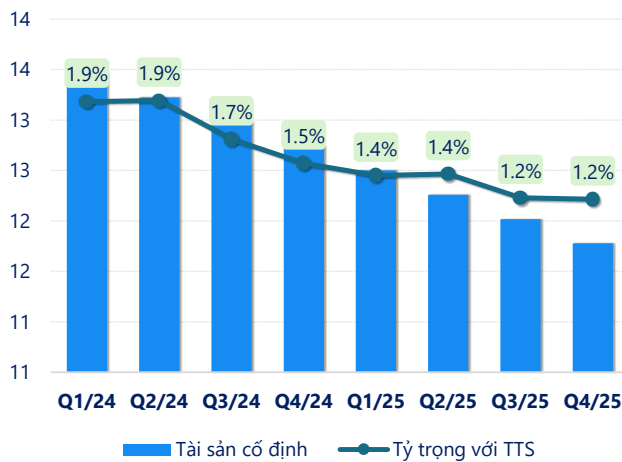
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


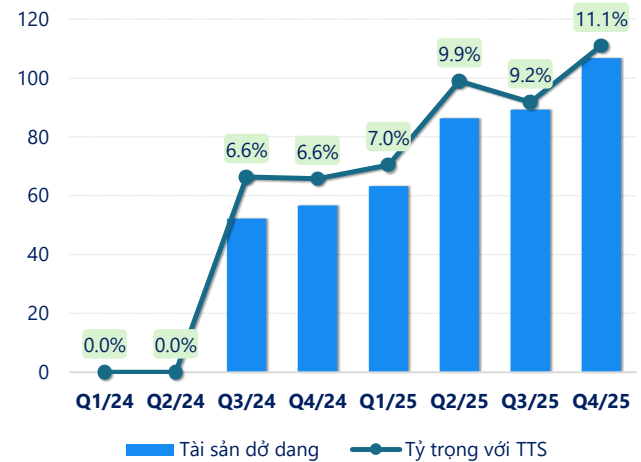
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

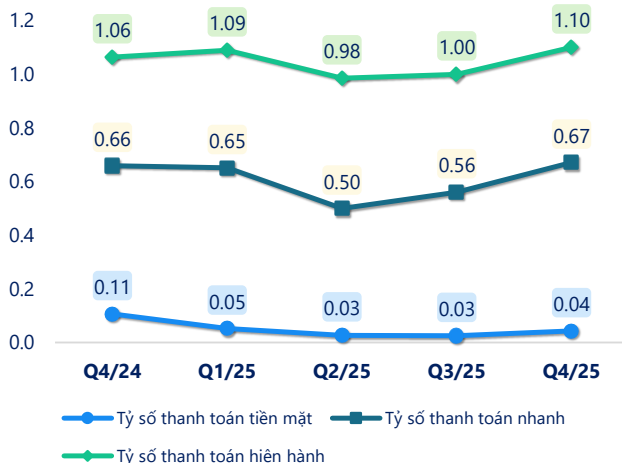
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	861	898	873	973	961
Tài sản ngắn hạn	508	548	510	617	598
Tiền và tương đương tiền	50.8	26.3	14.0	15.5	23.3
Đầu tư tài chính ngắn hạn	39.0	39.0	39.9	39.9	40.3
Phải thu ngắn hạn	221	256	197	283	299
Hàng tồn kho	193	220	251	271	233
Tài sản ngắn hạn khác	4.24	5.45	7.83	7.48	2.60
Tài sản dài hạn	354	350	363	356	363
Phải thu dài hạn	0.06	0.06	0.06	0.06	0.06
Tài sản cố định	12.7	12.5	12.3	12.0	11.8
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	56.6	63.3	86.3	89.3	107
Đầu tư tài chính dài hạn	60.0	60.0	60.0	60.0	60.0
Tài sản dài hạn khác	224	214	204	194	185
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	617	643	618	717	702
Nợ ngắn hạn	477	503	518	617	544
Vay và nợ thuê ngắn hạn	345	346	387	405	387
Phải trả người bán ngắn hạn	128	130	109	54.2	62.9
Nợ dài hạn	140	140	99.7	99.8	158
Vay và nợ thuê dài hạn	139	139	99.0	99.0	157
Nguồn vốn chủ sở hữu	244	255	255	256	259
Vốn chủ sở hữu	244	255	255	256	259
Vốn điều lệ	232	242	242	242	244
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)